

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2018

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Võ Văn V**, sinh năm 1975

Trú tại: P 5, thành phố MT, tỉnh TG.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 1981

Trú tại: Phường PK, thành phố BT, tỉnh BT.

(*Ông V có mặt, bà H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa:

Theo nguyên đơn Võ Văn V trình bày:

Anh Vân và chị Huỳnh Ngọc H tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P 5, thành phố MT, tỉnh TG vào ngày 08/3/2007. Sau khi kết hôn thì anh V, chị H sống bên gia đình anh Vân, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do anh Vân làm nghề thợ hồ vào mỗi cuối tuần đều có nhậu nhẹt nên chị H không đồng ý cho anh V uống rượu, vì vậy vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai bên gia đình cũng đã can thiệp nhiều lần, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm để cùng chung sống nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2009 thì chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột tại tỉnh BT sống cho đến nay. Anh V và chị H đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Ngọc H:

Chị H vắng mặt, không tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị H nên không có lời trình bày của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ kiện xin ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo thụ lý, tổng đạt thông báo về việc mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần cho chị Huỳnh Ngọc H nhưng chị H không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ 02 lần cho chị Huỳnh Ngọc H để tham gia phiên tòa nhưng chị H vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Ngọc H.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ văn V:*

Về hôn nhân: Anh V và chị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P 5, thành phố MT, tỉnh TG vào ngày 08/3/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa anh V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng anh V đã ly thân từ năm 2009 đến nay đã gần tám năm. Anh V vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị H. Chị H vắng mặt không có lời trình bày nhưng Công an phường PK, thành phố BT đã xác nhận chị Huỳnh Ngọc H hiện nay đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường PK, thành phố BT, tỉnh BT. Điều này chứng tỏ lời khai của anh V cho rằng anh V và chị H đã ly thân từ năm 2009 đến nay là có cơ sở.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V và chị H thực tế có xảy ra, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly

hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai bên. Tại phiên Tòa hôm nay anh V xác định không còn tình cảm với chị H. Anh V và chị H cũng đã ly thân đến nay được khoảng tám năm, nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh V căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng anh V phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2015; Điều 28, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Văn V đối với chị Huỳnh Ngọc H.

Về hôn nhân: Anh Võ Văn V được ly hôn với chị Huỳnh Ngọc H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) anh Võ Văn V phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn*) đã nộp theo biên lai thu số 0011453 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Anh V đã nộp xong án phí.

Anh Võ Văn V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Ngọc H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS TP Bến Tre (1b);
- UBND P5, TP MT, tỉnh TG;
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thảo